

Số: 125 /2017/QĐST - HNGĐ

Ngày 20/12/2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 999/2017/LHST - HNGĐ ngày 18/10/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô T. H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 278 Tr. C, phường K. T, ĐĐ, Hà Nội.

Bi đơn: Anh Trần V.D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 278 Tr. C, phường K.T, ĐĐ, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Ngô T. H và anh Trần V. D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Ngô T.H và anh Trần V.D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C.D, ĐĐ vào ngày 25/3/1986. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại 82 Đ.C, ĐĐ, Hà Nội, đến năm 1998 chuyển về số 278 Tr. C, phường K.Th, ĐĐ, Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị H, anh D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị thuận tình ly hôn.

-**Về con chung:** Chị H, anh D xác nhận có 01 con chung là Trần T.T (nữ), sinh ngày 05/01/1987. Cháu T đã trưởng thành và có gia đình riêng.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):**

+ Về động sản: Chị H, anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bất động sản: Chị H, anh D xác nhận vợ chồng có bất động sản chung là nhà đất tại 278 đường Tr. C, phường K. T, ĐĐ, Hà Nội. Nhà đất này đã được Ủy ban nhân dân quận ĐĐ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1067.QĐUB/2003; Hồ sơ gốc số 1188 cấp ngày 18/7/2003 mang tên Ngô T. H và Trần V. D. Nhà đất này theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở: Tổng diện tích sử dụng là 108,0 m²; diện tích xây dựng là 60 m²; kết cấu nhà: Bê tông; Số tầng: 02 tầng, tại thửa đất số: 195,199; Tờ bản đồ số: 6G-IV-39, Diện tích: 162.00m²; Hình thức sử dụng: Riêng 111.80m²; Chung: 50,2m². Qua xem xét thực tế nhà đất tại địa chỉ trên thì hiện nay do khi xây nhà thì thửa đất phía sau nhà gia đình chị H, anh D có xây tường rào và gia đình xây không hết đất nên quá trình sử dụng các gia đình hàng xóm đã lấn chiếm phần tường rào mà gia đình chị H, anh D đã xây. Do vậy đến nay diện tích nhà đất tại địa chỉ trên chỉ còn lại là 103,275 m² (có sơ đồ kèm theo). Ly hôn chị H, anh D thống nhất thỏa thuận: Chị H được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà đất tại địa chỉ số 278 đường Tr.C, phường K.T, ĐĐ, Hà Nội(Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên). Chị H tự nguyện thanh toán cho anh D số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) để anh D đi tìm chỗ ở mới. Số tiền thanh toán trên chị H sẽ thanh toán làm 02 đợt:

Đợt 1:Chị H thanh toán số tiền là 2.000.000.000 (Hai tỷ đồng) vào ngày 18/12/2017.

Đợt 2: Chị H thanh toán số tiền là 1.000.000.000 đồng(Một tỷ đồng) chậm nhất vào ngày 28/02/2018.

Kể từ ngày anh D nhận đủ số tiền trên, anh D không còn bất cứ quyền lợi gì đối với nhà đất tại số 278 đường Tr. C, phường K.T, quận ĐĐ, Hà Nội. Chị H có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên nhà đất đứng tên chị theo quy định của pháp luật.

-**Về công nợ**: Chị H, anh D xác nhận không nợ ai cũng như không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006293 ngày 17/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự
- Viện KSND quận Đống Đa
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Hương